

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Quang Văn C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị D và anh Quang Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị D và anh Quang Văn C.

Về nuôi con chung:

Chị Lương Thị D và anh Quang Văn C có 02 con chung là: Cháu Q May T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009; Quang Chấn P, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2011.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Q May T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009 cho chị Lương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Quang Chấn P, sinh ngày 13 tháng 09 năm 2011 cho anh Quang Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Lương Thị D và anh Quang Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị D chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001114, ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Lương Thị D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lương Thị D đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-NA;
- UBND xã Sơn Lâm, tỉnh NA (Nơi ĐKKH);
- Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Anh